

Những định hướng trong hoạt động đào tạo chăm sóc sắc đẹp tại Trường Cao đẳng Y – Dược cộng đồng

Vũ Thị Thảo*

*CN. (k24 – HVQLGD), Trường cao đẳng Y - Dược cộng đồng
Received: 28/10/2023; Accepted: 6/11/2023; Published: 20/11/2023

Abstract: The Fourth Industrial Revolution has taken place in many countries with an unprecedented scale and nature, making it difficult to predict the impacts of this revolution on production and life. society of most countries and territories, but will certainly affect many occupations, manufacturing and service sectors, including management and training. This article reports on the results of beauty care vocational training management according to the labor market, researching the impacts of the 4.0 industrial revolution on the beauty care industry and orientations in training to promote the advantages of the Revolution and minimize the negative impacts of this revolution.

Keyword: Artificial intelligence, beauty care, industrial revolution 4.0

1. Đặt vấn đề

Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 diễn ra nhanh chóng với những thành tố cơ bản như: Trí tuệ nhân tạo (AI), Internet kết nối vạn vật (IoT), Công nghệ vật liệu (Material technology), Dữ liệu lớn (Big Data), Công nghệ sinh học (Biology Technology), xóa nhòa ranh giới giữa các ngành khoa học, dự đoán sẽ tạo ra sự phát triển nhanh chóng, thay đổi hầu hết các chúng ta sống, lao động và học tập.

Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đặc biệt vì nó đánh dấu sự kết nối mạng lưới của các thiết bị và hệ thống thông qua Internet và các công nghệ mạng khác nhau, được gọi là Internet of Things (IoT). Các hệ thống này có thể tự động hoá và tương tác với nhau một cách thông minh hơn, giúp tăng năng suất, giảm chi phí và tăng tính cạnh tranh cho các doanh nghiệp.

Với sự phát triển của trí tuệ nhân tạo (AI), các công nghệ như Big Data, Machine Learning hay Blockchain, các hệ thống sản xuất trở nên linh hoạt hơn, có khả năng đáp ứng nhanh chóng với các yêu cầu khác nhau của khách hàng, cải thiện chất lượng sản phẩm và dịch vụ, đồng thời giảm thiểu thời gian và chi phí sản xuất.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Sự phát triển của ngành làm đẹp

2.1.1. Robot và trí tuệ nhân tạo

Một trong những đặt trưng của Trí tuệ nhân tạo là Rô-bốt là những máy móc có hình dáng bên ngoài giống con người hoặc những sinh vật, công cụ trong sản xuất, giải trí nhưng đặc biệt chúng có suy nghĩ và học theo nhanh hơn con người, có khả năng phán đoán tình huống và đưa ra những cách giải quyết mà

không cần có sự điều khiển của con người. Hiện nay công nghiệp phát triển Robot rất nhanh và là một trong những sự ưu tiên của các quốc gia. Phạm vi ứng dụng, hình thức, cấp độ rất rộng, rất nhiều ứng dụng hiện nay đã, đang và sẽ sử dụng Robot.

Giúp đỡ con người thực hiện các việc nhà hút bụi sàn nhà; rô-bốt làm việc tại nhà có thể cắt cỏ hoặc phục vụ các công việc nội trợ.

Các loại máy móc dây chuyền lắp ráp ô tô, hàn, xử lý vật liệu, cắt thép và đóng gói thực phẩm, đây là một trong những công việc được thực hiện phổ biến nhất hiện nay.

Đặt hàng trực tuyến, giao đúng hạn, xếp các kệ kho, lấy hàng và thậm chí tiến hành giao hàng trong phạm vi ngắn.

Thám hiểm không gian, năm 2022 tàu vũ trụ của NASA đã đưa lên sao Hỏa 2 robot Sojourner và Perseverance thực hiện việc nghiên cứu bề mặt sao Hỏa mà không có sự điều khiển của con người. Kính viễn vọng Hubble được phân loại là robot, cũng như các tàu thăm dò không gian sâu như Du hành và Cassini.

Robot xử lý các nhiệm vụ nguy hiểm mà con người không thể thực hiện được như phát hiện/xử lý chất nổ tìm kiếm mìn và IED, MUTT, đi theo những người lính xung quanh và thu dọn thiết bị của họ, và SAFFiR, giúp dập tắt các đám cháy bùng phát trên các tàu hải quân.

Những Robot phục vụ giải trí, phục vụ nhà hàng, dịch vụ.

Robot trong ngành chăm sóc sức khỏe làm mọi việc, từ hỗ trợ phẫu thuật đến vật lý trị liệu để giúp mọi người đi bộ đến di chuyển trong bệnh viện và

cung cấp các vật dụng thiết yếu như thuốc hoặc khăn trải giường. Robot chăm sóc sức khỏe thậm chí đã góp phần vào cuộc chiến chống lại đại dịch đã diễn ra, lắp đầy và niêm phong các miếng gạc, thử nghiệm và sản xuất mặt nạ phòng độc.

Ngành chăm sóc sắc đẹp là ngành đào tạo các kỹ năng điều trị, các phương pháp kỹ thuật sử dụng các công cụ dụng cụ để làm đẹp cho con người. Ngành chăm sóc sắc đẹp phát triển đáp ứng nhu cầu thị trường hiện nay với các chuyên ngành giảng dạy như: spa, nail, mi, phun xăm thẩm mỹ, tạo mẫu tóc, trang điểm nghệ thuật và một số kỹ thuật khác.

2.1.2. Ngành học mang sứ mệnh đào tạo các học viên trở thành những kỹ thuật viên, chuyên gia có tay nghề giỏi về lĩnh vực làm đẹp.

Chuyên ngành Chăm sóc da: Là chuyên ngành đào tạo chăm sóc và làm đẹp cho da, giúp làn da khỏe mạnh trắng sáng bằng các phương pháp, liệu pháp và quy trình kỹ thuật hiện đại.

Bộ môn Chăm sóc da được đào tạo từ cơ bản cho đến nâng cao, đến những khóa đào tạo ngắn ngày phù hợp với đa dạng trình độ của học viên và sinh viên theo học.

Chuyên ngành Phun Xăm thẩm mỹ: Phun xăm thẩm mỹ là cách gọi ngắn gọn của sự kết hợp 2 kỹ thuật điều khắc và phun xăm, với các sợi nhân tạo và đường mực, nhằm tạo thẩm mỹ cho lông mày, mí mắt và đường viền môi. Với chuyên ngành học này, học viên/sinh viên được đào tạo từ cơ bản về cơ địa con người cho đến những kiến thức và kỹ thuật chuyên sâu:

- Đặc trưng màu mực
- Nguyên lý lên màu
- Kỹ thuật sử dụng dụng cụ găm kim đặc biệt.

Chuyên ngành Mi: Là ngành học đào tạo phương pháp dùng những sợi mi nhân tạo gắn lên mi thật thông qua một loại keo dán để làm tăng độ dài và dày cho mi làm cho bộ mi trở nên đẹp và nghệ thuật hơn.

Chuyên ngành Nail: Nghề Nail được hiểu là vẽ móng nghệ thuật, cung cấp dịch vụ làm đẹp chuyên về hoạt động chăm sóc móng tay, móng chân như sơn, sửa, nuôi cắt móng tay, móng chân thường dành cho phái đẹp. Và các kỹ thuật, phương pháp này đã được xây dựng thành giáo trình với lộ trình đào tạo bài bản tại các trường hay trung tâm dạy nghề làm đẹp.

Chuyên ngành Trang điểm: Đây là chuyên ngành học về phương pháp “làm đẹp không dao kéo” với đầy đủ các kỹ thuật: đánh son, phấn, kẻ mắt, vẽ mày... và công đoạn làm đẹp tổng thể với tạo kiểu tóc và trang điểm tạo khối trên khuôn mặt.

Chuyên ngành Tạo mẫu tóc: Tạo mẫu tóc thường được nhắc đến như một môn nghệ thuật điêu khắc với việc sử dụng kéo và tạo hình cho mái tóc thông qua óc sáng tạo và bàn tay của người thợ.

Chuyên ngành tạo mẫu tóc đã được đưa vào giảng dạy với đầy đủ các kỹ thuật cắt – tỉa tóc cùng những nền tảng căn bản nhất với tư duy thẩm mỹ, tư duy không gian – tạo khối.

2.2. Ứng dụng tự động hóa trong ngành làm đẹp

Năm 2021 Robot Clockwork, một rô-bốt thợ làm móng cung cấp dịch vụ sơn sửa móng tay màu đỏ, sáng bóng tại một cửa hàng ở San Francisco

Một kỹ sư chế tạo rô-bốt ở Oakland sáng chế cho rô-bốt xăm lông mày và nghiên cứu về rô-bốt phun râm nắng, chế tạo những chiếc máy hoạt động song song để giúp bạn nối mi trong vòng 30 phút.

Tại Dyson, robot tạo kiểu tóc suốt cả ngày, thử nghiệm các công cụ tương lai của công ty, ở đó Các kỹ sư đã xem hàng giờ video quay cảnh người thật đang làm tóc và sau đó lập trình cho rô-bốt bắt chước họ, máy sậy dao động từ.

Robot sơn môi tại phòng thí nghiệm của Shiseido ở Tokyo là một cánh tay đặt các mẫu màu trên giấy trắng. Yusuke Nakano, quản lý nhóm của Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Thương hiệu Toàn cầu tại Shiseido, cho biết: Nó quét các màu hồng và tím với tốc độ và trọng lượng không đổi, bắt chước một khách hàng thoa son lên môi. bắt chước cách chúng ta thay đổi thói quen thoa son dựa trên hình dạng, cảm giác và trọng lượng của hộp đựng son môi.

Như vậy chúng ta thấy hiện nay trong ngành làm đẹp robot đã hỗ trợ hoặc trực tiếp tham gia với nhiều công việc khác nhau, có những công việc nặng nhọc, cần sự chính xác tuyệt đối Robot cũng đã thực hiện một cách xuất sắc hơn con người.

2.3. Những cơ hội, thách thức của việc phát triển tự động hóa đối với ngành làm đẹp và công tác đào tạo.

Thực tế cho thấy, rô bot đã tham gia rất nhiều trong hoạt động chăm sóc sắc đẹp, số lượng các nhiệm vụ tham gia ngày càng nhiều, trong một tương lai gần sẽ trực tiếp tham gia vào hoạt động chăm sóc sắc đẹp của con người, mang lại nhiều cơ hội và thách thức cho ngành làm đẹp và ảnh hưởng đến công tác đào tạo.

2.3.1. Thuận lợi

Tăng hiệu quả và chất lượng phục vụ: Robot có thể hoạt động 24/7 mà không cần nghỉ ngơi, vì vậy việc sử dụng robot sẽ tăng cường khả năng phục vụ của salon. Việc sử dụng robot trong chăm sóc sắc đẹp cũng giúp tiêu chuẩn hóa dịch vụ, đảm bảo chất

lượng phục vụ và giảm thiểu sai sót.

Sử dụng robot trong chăm sóc sắc đẹp giảm thiểu sự phụ thuộc vào nguồn nhân lực, giảm thiểu thời gian thực hiện công việc và giảm chi phí nhân sự.

Sử dụng robot trong chăm sóc sắc đẹp mang lại trải nghiệm mới cho khách hàng, giúp nâng cao hạnh phúc và sự hài lòng của họ.

Sử dụng robot trong chăm sóc sắc đẹp là một yếu tố cạnh tranh, vì vậy các salon sẽ có thể tăng tính cạnh tranh của mình, thu hút khách hàng và tăng doanh thu.

Robot có thể được lập trình để thực hiện các nhiệm vụ khác nhau, đáp ứng các nhu cầu khác nhau của khách hàng. Chúng có thể được lập trình để massage, tẩy tế bào chết, làm sạch da, v.v.

Cải thiện an toàn: Sử dụng robot có thể giảm thiểu nguy cơ chấn thương nghề nghiệp cho nhân viên salon.

2.3.2. Hạn chế của việc áp dụng robot

Mặc dù việc áp dụng robot trong chăm sóc sắc đẹp mang lại nhiều lợi ích như tăng năng suất, giảm chi phí và cải thiện chất lượng dịch vụ, nhưng vẫn có một số điểm yếu cần được lưu ý:

Thiếu khả năng tương tác của con người: Robot chăm sóc sắc đẹp không thể thay thế hoàn toàn được người thợ làm đẹp. Những tác vụ cần sự nhạy cảm và tương tác với khách hàng như tư vấn, đánh giá và đưa ra các lời khuyên cần có sự tham gia của con người.

Hạn chế về đa dạng sản phẩm: Robot thường chỉ có thể thực hiện các tác vụ đã được lập trình, không thể đa dạng về sản phẩm và dịch vụ như con người. Điều này có thể làm giảm sự lựa chọn của khách hàng và ảnh hưởng đến trải nghiệm của họ.

Độ tin cậy của robot: Robot chăm sóc sắc đẹp có thể gặp phải các vấn đề kỹ thuật, như phần mềm bị lỗi hoặc thiết bị phát hiện sai, dẫn đến sự cố trong quá trình sử dụng. Điều này có thể gây ra sự không hài lòng của khách hàng và ảnh hưởng đến uy tín của cửa hàng.

Chi phí ban đầu cao: Để triển khai robot chăm sóc sắc đẹp, cần có chi phí đầu tư ban đầu cao, từ việc mua thiết bị, lập trình, phát triển phần mềm và đào tạo nhân viên để sử dụng robot. Do đó, đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ, việc triển khai robot chăm sóc sắc đẹp có thể không phải là lựa chọn kinh tế.

2.3.3. Những định hướng cần thiết trong công tác đào tạo

Trong cuộc cách mạng 4.0, ngành làm đẹp là một trong những lĩnh vực phát triển mạnh mẽ và có tiềm năng tăng trưởng cao. Xu hướng đào tạo nghề

làm đẹp trong thời đại này đang chuyển dịch từ các trung tâm đào tạo truyền thống sang các nền tảng trực tuyến, cung cấp các khóa học trực tuyến về các kỹ năng làm đẹp và chăm sóc da.

Ngoài ra, các trường đại học và trung tâm đào tạo cũng đang mở rộng các chương trình đào tạo về làm đẹp và chăm sóc sức khỏe, bao gồm cả các khóa học về kinh doanh, quản lý và marketing trong ngành làm đẹp.

Một trong những xu hướng đào tạo nghề làm đẹp đáng chú ý trong cuộc cách mạng 4.0 là sự phát triển của công nghệ và các sản phẩm làm đẹp thông minh. Các khóa học đào tạo về công nghệ làm đẹp, sử dụng các thiết bị và sản phẩm thông minh, đang trở thành một phần quan trọng của các chương trình đào tạo nghề làm đẹp.

Ngoài ra, các khóa học đào tạo về làm đẹp và chăm sóc da cũng đang chuyển dịch sang hướng phát triển các sản phẩm và phương pháp làm đẹp tự nhiên, hữu cơ và thân thiện với môi trường. Điều này thể hiện xu hướng của người tiêu dùng đang quan tâm đến sức khỏe và môi trường, và tạo ra nhu cầu đào tạo cho các chuyên gia làm đẹp có thể cung cấp các sản phẩm và dịch vụ này cho khách hàng.

3. Kết luận

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã mang lại những lợi ích vô cùng quan trọng trong đời sống, trong sản xuất, trong đó có nhiều tác động đến nguồn nhân lực qua đào tạo, trước tình hình này việc đưa ra chiến lược cho các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực là rất quan trọng quyết định chất lượng người lao động, khả năng tham gia vào thị trường lao động cũng như hiệu quả nền kinh tế của mỗi quốc gia. Ngành làm đẹp là một trong những ngành chịu tác động trực tiếp từ cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đòi hỏi phải thường xuyên thay đổi, chương trình nội dung và phương pháp đào tạo

Tài liệu tham khảo:

1. Mạc Văn Tiến (2012), Một số giải pháp về đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp, *Tạp chí Thiết bị giáo dục, Hà Nội*;

2. Tổng cục dạy nghề (2015), Quyết định số 248/QĐ-TCDN, ngày 25/9/2015, phê duyệt hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo.

3. Tổng cục dạy nghề (GTVT) (2011), Liên minh châu Âu (EU), Tổ chức lao động quốc tế (ILO), *Tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ cán bộ quản lý dạy nghề*, NXB Từ điển bách khoa, Hà Nội.